TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **104**/2018/QĐST-HNGĐ	*Kiên Lương, ngày 18 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 114/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2018, giữa :

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Mỹ L** – sinh năm 1987

Chổ ở hiện nay: khu phố L, thị trấn K, huyện Kiên Lương, Kiên Giang

- Bị đơn: Anh **Đỗ Mạnh H –** sinh năm 1985

Địa chỉ: khu phố L, thị trấn K, huyện Kiên Lương, Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Ngọc Tuấn**- Giám đốc chi nhánh Ba Hòn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Mỹ L và anh Đỗ Mạnh H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị L và anh H thỏa thuận giao cháu Đỗ Nhã T, sinh ngày 03/12/2009 cho chị L nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, bắt đầu cấp dưỡng khi án có hiệu lực pháp luật.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom và chăm sóc con chung;
Bảo lưu quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: chị L và anh H còn nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số 7712-LAV-201700464 ngày 27/3/2017 nhưng Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam không có yêu cầu độc lập trong vụ án này do chị L, anh H không vi phạm nghĩa vụ thanh toán, khi cần thiết Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam sẽ kiện thành vụ kiện khác.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000^{đ} mỗi người chịu 75.000 đồng. Anh H phải chịu án phí cấp dưỡng 300.000 đồng. Chị L được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001864 ngày 24/5/2018 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Chị L được nhận lại số tiền là 225.000^{đ}.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- UBND TT Kiên Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Minh